

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST  
Ngày 13/11/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiên Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 2003, tại tỉnh Đắc Nông. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1974; con bà Trần Thị H1, sinh năm 1972, cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Tiền án: 01 tiền án. Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2024/HS-PT, ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông tuyên phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Bùi Văn Cao N**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 2001, tại tỉnh Đắc Nông. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1967; con bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1967, cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/9/2024 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo B:* Ông Nguyễn Văn K – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV Tín Việt - đoàn Luật sư tỉnh Đ

Địa chỉ: A đường L, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc – Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH H3, địa chỉ: số A, đường N, tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà C, tổ B, khu D P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Trần Thanh H2, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà C, tổ B, khu D P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Thế D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

2. Anh Lê Thành V, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/8/2024, Bùi Văn Cao N (sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) điều khiển xe mô tô biển số 48E1 - 382.90 (xe mượn của bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là mẹ của N) chở Phạm Văn B (sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đi từ thị trấn Đ về nhà tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lúc này có xe ô tô biển số 81F - 004.65 (xe của công ty TNHH H3), do anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1975, trú tại tổ B, khu D P, Tp ., tỉnh Bình Dương) điều khiển đi cùng chiều phía sau vượt lên. Cho rằng xe ô tô biển số 81F - 004.65 ép làm xe mô tô biển số 48E1 - 382.90 của B và N đi xuống lề đường nên N điều khiển xe vượt lên yêu cầu anh L dừng xe. Sau khi dừng xe, Trần Thanh H2 (sinh năm 2000, trú tại Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, là phụ xe ô tô biển số 81F - 004.65) xuống xe thì Bùi Văn Cao N và Phạm Văn B đến giằng co và dùng mũ bảo hiểm đánh anh H2 (nhưng không gây thương tích). Bùi Văn Cao N về nhà lấy 01 cái cuốc (dài 1,6m, cán tre, lưỡi kim loại) và 01 con dao (dài 40cm, cán gỗ, lưỡi kim loại) quay lại rồi cùng với B đập phá làm hư hỏng kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển số 81F - 004.65. Sau đó, Bùi Văn Cao N và Phạm Văn B ra về. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn Cao N và Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển số 48E1 - 382.90; 01 cái cuốc, cán bằng tre dài 1,6m, lưỡi bằng kim loại, đã qua sử

dụng; 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 06cm, đã qua sử dụng; 01 cây tre dài 03m, đường kính 04cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐTTS, ngày 11/9/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại (chi phí thay thế, sửa chữa kính chắn gió trước kích thước 2391mm x 1525mm của xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại TB120SL, biển số 81F - 004.65, loại xe khách 36 chỗ (34 chỗ nằm, 02 chỗ ngồi) là 10.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 87/CT-VKS(ĐM), ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Bùi Văn Cao N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn B và Bùi Văn Cao N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B và Bùi Văn Cao N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự phúc thẩm số 02/2024/HS-PT, ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Cao N mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển số 48E1 - 382.90 cho bà Võ Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 cái cuốc, cán bằng tre dài 1,6m, lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 06cm, đã qua sử dụng cho bà Võ Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 cây tre dài 03m, đường kính 04cm do không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm hoà nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên Tòa, các bị cáo gồm Phạm Văn B, Bùi Văn Cao N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra trong phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/8/2024, tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn B và Bùi Văn Cao N có hành vi dùng dao, cuộc đập phá làm hư hỏng kính chắn gió phía trước của xe ô tô nhãn hiệu THACO loại TB120SL, biển số 81F - 004.65, kích thước .2391mm x 1.525mm của Công ty TNHH H3 gây thiệt hại là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định hành vi của Bùi Văn Cao N và Phạm Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

#### **Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật để biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức nên cần xem xét để phân hoá mức độ chịu trách nhiệm hình sự

của từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo Phạm Văn B bị cáo có 1 tiền án về tội Cố ý gây thương tích đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách. Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình bị cáo cùng với đại diện gia đình bị cáo nguyên khắc phục hậu quả, bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn Á được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, mới đủ sức răn đe, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Văn Cao N bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo có bà ngoại là bà Trần Thị M là liệt sĩ người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Đối với phần khấu trừ thu nhập, xét thấy bị cáo N không có tài sản gì, thu nhập hàng tháng không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Việt Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển số 48E1 - 382.90 cho bà Võ Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Trả lại 01 cái cuốc, cán bằng tre dài 1,6m, lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 06cm, đã qua sử dụng cho bà Võ Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cây tre dài 03m, đường kính 04cm do không còn giá trị sử dụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B, Bùi Văn Cao N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự phúc thẩm số 02/2024/HS-PT, ngày 09/01/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Cao N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Văn Cao N.

Giao bị cáo cho Bùi Văn Cao N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển số 48E1 - 382.90 cho bà Võ Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 cái cuốc, cán bằng tre dài 1,6m, lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 06cm, đã qua sử dụng cho bà Võ Thị Kim P là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cây tre dài 03m, đường kính 04cm do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Văn Cao N, Phạm Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh ĐắkNông;

-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;(Đã ký)

-VKS ND huyện ĐắkMil;

-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Thế Thắng**

